

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1120* /QĐ- BXD

Hà Nội, ngày *08* tháng *10* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ; Quy hoạch Kiến trúc, Hợp tác Quốc tế, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Pháp chế, Kế hoạch Tài chính, Phát triển Đô thị, Quản lý hoạt động Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh (để t/h);
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để t/h);
- Lưu: VT, QHKT.



Nguyễn Thanh Nghị

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC VIỆT NAM
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1120/QĐ-BXD ngày 08/10/2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục xây dựng phát triển kiến trúc Việt Nam hiện đại, bền vững, giàu bản sắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn với bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

2. Yêu cầu

- Thực hiện các nhiệm vụ của Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam, bám sát tình hình thực tế và đề ra các giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình mới, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng Kế hoạch

II. NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung các nhiệm vụ cụ thể:

- Hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực kiến trúc (xây dựng cơ chế chính sách, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật) đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội; hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực kiến trúc.

- Xây dựng đề án bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Cơ quan quản lý Nhà nước lĩnh vực kiến trúc.

- Xây dựng đề án phát triển kiến trúc bền vững, đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh và thiên tai; hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc và quản lý hành nghề kiến trúc; đề án Chuyển đổi số trong lĩnh vực kiến trúc.

- Xây dựng đề án thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển kiến trúc Việt Nam, nâng cao chất lượng thiết kế, đảm bảo phát triển bền vững.

- Xây dựng kế hoạch chương trình quảng bá, phát triển kiến trúc Việt Nam ra thế giới.

2. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến năm 2030.

(Chi tiết xem phụ lục đính kèm Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí hàng năm trong tổng kinh phí các nhiệm vụ thực hiện Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam; kinh phí thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao phân bổ cho các đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào điều kiện thực tế, xây dựng dự toán kinh phí hoạt động, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước để chủ động nguồn kinh phí tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng:

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể của đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả; trong đó, phân công rõ nhiệm vụ cho lãnh đạo và chuyên viên chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nhiệm vụ cụ thể của đơn vị được phân công.

- Chủ động lập kế hoạch và đề xuất các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sự nghiệp kinh tế theo quy định hiện hành và huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Các Cục, Vụ, cơ quan thuộc Bộ Xây dựng

1.1. Vụ Quy hoạch Kiến trúc:

- Là đơn vị đầu mối của Bộ Xây dựng, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch;

- Chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế, Cục Phát triển đô thị, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Trung tâm Thông tin, Viện Kiến trúc quốc gia, và các đơn vị liên quan, các địa phương trong việc rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực kiến trúc.

- Chủ trì, phối hợp với Viện Kiến trúc Quốc gia, Trung tâm Thông tin, các đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc và quản lý hành nghề kiến trúc.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, Viện Kiến trúc Quốc gia và các đơn vị liên quan xây dựng Đề án thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực quốc tế thực hiện Kế hoạch, nâng cao chất lượng thiết kế, đảm bảo phát triển bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị được phân công theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của các địa phương, tổ chức xã hội nghề nghiệp về hoạt động kiến trúc để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo Lãnh đạo Bộ định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất về tình hình tổ chức thực hiện Quyết định này, đề xuất kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

1.2. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường:

- Là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực kiến trúc.

- Nghiên cứu huy động kinh phí từ nguồn khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế phân bổ cho các chương trình, nhiệm vụ của Kế hoạch.

1.3. Học viện Cán bộ Quản lý Xây dựng và Đô thị

Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các đơn vị liên quan, các địa phương thuộc xây dựng nội dung đào tạo về lĩnh vực kiến trúc trong các chương trình đào tạo bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và chuyên viên.

1.4. Trung tâm Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các Cục, Vụ và các địa phương thực hiện nhóm nhiệm vụ thuộc Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Bộ Xây dựng; phối hợp với Vụ Quy hoạch Kiến trúc và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Xây dựng thực hiện mục tiêu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu kiến trúc, chuyển đổi số lĩnh vực kiến trúc; tuyên truyền, phổ biến.

1.5. Viện Kiến trúc Quốc gia:

- Chủ trì, phối hợp Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các đơn vị liên quan xây dựng Đề án phát triển kiến trúc bền vững, đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh và thiên tai.

- Chủ trì, phối hợp Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực kiến trúc.

- Chủ trì, phối hợp Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực kiến trúc.

- Chủ trì, phối hợp Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Văn phòng Bộ, Tạp chí Xây dựng để xây dựng Kế hoạch chương trình quảng bá, phát triển kiến trúc Việt Nam ra thế giới.

1.6. Vụ Kế hoạch Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch và bố trí kinh phí cho các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, chương trình thực hiện Kế hoạch.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chủ trì phối hợp và các sở, ngành liên quan trên địa bàn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ở các địa phương theo quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Bộ Xây dựng tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

BỘ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(kèm theo Quyết định số .../QĐ-BXD ngày .../.../2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIỚI HOÀN THÀNH	Kinh phí (Từ 2022-2024)	SẢN PHẨM
1	Hoàn thiện thể chế, quy phạm pháp luật					
1.1	Hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực kiến trúc (xây dựng cơ chế chính sách, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật) đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.	Vụ Quy hoạch Kiến trúc	Vụ Pháp chế, Viện Kiến trúc Quốc gia, Học viện Cán bộ Quản lý Xây dựng và Đô thị các địa phương	2021-2030	Ngân sách	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung Luật Kiến trúc, Nghị định 85, và các văn bản liên quan
1.2	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực kiến trúc	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Vụ Quy hoạch Kiến trúc và các cơ quan liên quan	2021-2025	Ngân sách	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
2	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực					
	Đề án bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Cơ quan quản lý Nhà nước lĩnh vực kiến trúc.	Học viện Cán bộ Quản lý Xây dựng và Đô thị	Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Quy hoạch Kiến trúc, các cơ sở đào tạo về lĩnh vực kiến trúc, các địa phương	2021-2030	Ngân sách	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

3	Khoa học công nghệ					
3.1	Đề án phát triển kiến trúc bền vững, đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh và thiên tai.	Viện Kiến trúc Quốc gia	Vụ Quy hoạch Kiến trúc, các địa phương	2021-2030	Ngân sách	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Mẫu thiết kế
3.2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc và quản lý hành nghề kiến trúc.	Vụ Quy hoạch Kiến trúc	Viện Kiến trúc Quốc gia, Trung tâm Thông tin, các địa phương	2021-2030	Ngân sách	Báo cáo tổng hợp; Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc
3.2.1	+ <i>Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc</i>					
3.2.2	+ <i>Phần mềm quản lý hành nghề kiến trúc (sát hạch và mã hóa số chứng chỉ kiến trúc)</i> - <i>Phần mềm sát hạch</i> - <i>Mã hóa số chứng chỉ kiến trúc</i>					
		Trung tâm Thông tin	Cục Quản lý Hoạt động Xây dựng, Vụ Quy hoạch Kiến trúc, các địa phương		Ngân sách	Phần mềm quản lý sát hạch
		Cục Quản lý Hoạt động Xây dựng	Các địa phương		Ngân sách	Bổ sung và hoàn chỉnh phần mềm

3.3	Đề án Chuyển đổi số trong lĩnh vực Kiến trúc.	Viện Kiến trúc Quốc gia	Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Trung tâm Thông tin, các địa phương	2021-2025	Ngân sách	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
4	Hợp tác và hội nhập quốc tế					
	Đề án thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển kiến trúc Việt Nam, nâng cao chất lượng thiết kế, đảm bảo phát triển bền vững.	Vụ Quy hoạch Kiến trúc	Vụ Hợp tác Quốc tế; Viện Kiến trúc Quốc gia	2021-2025	Ngân sách	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
5	Tuyên truyền, phổ cập về kiến trúc					
	Xây dựng kế hoạch chương trình quảng bá, phát triển kiến trúc Việt Nam ra thế giới	Viện Kiến trúc Quốc gia	Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Tạp chí xây dựng, Trung tâm thông tin	2021-2030	Ngân sách	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ